

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23/4/2019

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **TRẦN THANH TÙNG**
2. Ông **ĐỖ DUY HÙNG**
- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **NGUYỄN CHIẾN CÔNG** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh **HÀ VĂN V**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp HT, xã HT, huyện CB, tỉnh TG.

* *Bị đơn:* Chị **NGUYỄN THỊ YẾN M**, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp HT, xã HT, huyện CB, tỉnh TG.

(Anh V có mặt, chị M vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai tại Tòa nguyên đơn anh Hà Văn V trình bày:

Anh và chị M xác lập quan hệ vợ chồng năm 2007, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phẫn sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, chị M nhiều lần bỏ nhà đi, anh động viên trở về nhưng chị không về, vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không thành nên đã ly thân nhau từ đầu năm 2015 đến nay. Nay anh xin ly hôn chị M.

+ Về con chung : Anh chị có 01 con chung tên Hà Việt T, sinh ngày 18/6/2010, khi ly hôn anh yêu cầu nuôi cháu T, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có

+ Về nợ chung: Không có

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Yến M đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị không cung cấp ý kiến đối với vụ kiện.

Tại phiên tòa anh V vẫn giữ ý kiến vậy yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Chị Nguyễn Thị Yên M đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị vắng mặt không lý do, căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét vắng mặt chị M là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- **Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn V và chị Nguyễn Thị Yên M xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2007, có đăng ký kết hôn. Theo lời anh V khai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và tự cắt đứt quan hệ vợ chồng từ thời gian đó đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn theo anh là do bất đồng quan điểm về cuộc sống, vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên cự cãi nhau, chị M nhiều lần bỏ nhà đi, anh động viên trở về nhưng chị không về, vợ chồng nhiều lần hàn gắn đoàn tụ nhưng không thành nay anh xin ly hôn chị M. Còn chị M vắng mặt không lý do, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần thông báo về việc anh V xin ly hôn chị nhưng chị không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện, chứng tỏ chị không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa chị và anh V, đồng thời xem như chị tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và ích lợi của mình. Nhận thấy tình cảm của anh chị đã tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ lại với nhau. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh V là có căn cứ cũng phù hợp theo đơn xin xác nhận của anh có xác nhận của ban quản lý ấp HT, xã HT ngày 22/02/2019 về tình trạng quan hệ hôn nhân giữa anh và chị M nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V, cho anh được ly hôn chị M là phù hợp theo điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Hà Việt T, sinh ngày 18/6/2010. Tại phiên tòa anh V vẫn giữ yêu cầu tiếp tục nuôi cháu T. Xét thấy từ khi ly thân cháu T do anh V nuôi dưỡng đã ổn định, cháu phát triển tốt bình thường cũng phù hợp theo đơn xin xác nhận do anh V cung cấp có xác nhận của ban quản lý ấp HT, xã HT ngày 22/02/2019 về hiện trạng nuôi con chung của anh V, do vậy hội đồng xét xử thấy đề tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của cháu T nên tiếp tục giao cháu Thắng cho anh V nuôi dưỡng là phù hợp theo điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V xác định đủ khả năng nuôi con, anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có

[5] Về nợ chung: Không có

[6] Về án phí Anh V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hà Văn V.

Cho anh Hà Văn V được ly hôn chị Nguyễn Thị Yên M.

2/ Về con chung:

- Tiếp tục giao con chung cháu Hà Việt T, sinh ngày 18/6/2010 cho anh V nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Yên M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Yến M được quyền thăm con chung theo quy định của pháp luật.

3/ **Về tài sản chung**: Không có

4/ **Về nợ chung**: Không có

5/ **Về án phí**

Anh Hà Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 09779 ngày 21/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Anh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THSDS huyện Cái Bè;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TRUNG TÍNH